

Số: 03/2024/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 112/TTr-SNV ngày 01 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và thay thế Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Sơn La; Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc bãi bỏ một số nội dung tại Điều 4, 11, 12, 14 của Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- VPUB: LĐ, TC-HC-QT, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Tủng (180b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND**ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Quy định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

Chương II**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA****Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc tương đương (nếu có);

b) Áp dụng kỹ thuật tiến bộ trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội được suy tôn, công nhận.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho các Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hoặc ủy quyền thành lập (*trừ các tập thể do bộ, ban, ngành quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương*).

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua;

c) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*hoặc tương đương*); đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, căn cứ kết quả chấm điểm thi đua của khối để bình xét.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể đối với từng phong trào khi tổng kết.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho các đối tượng sau:

a) Cấp tỉnh: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh;

b) Cấp huyện: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan cấp huyện; các xã, phường, thị trấn;

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: Phòng, ban, phân xưởng và tương đương trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia khối thi đua của tỉnh (*không bao gồm các doanh nghiệp thuộc tổng công ty, tập đoàn*).

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho các đối tượng sau:

a) Cấp tỉnh: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh;

b) Cấp huyện: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan cấp huyện; các tổ, phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan cấp huyện; các xã, phường, thị trấn;

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: Phòng, ban, phân xưởng và tương đương trực thuộc.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Chương III

TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 7. Bằng khen

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị;

c) Công nhân có từ 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ được 01 hộ nông dân khác phát triển kinh tế hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 02 lao động trở lên.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh được tỉnh công nhận.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- đ) Có thành tích tiêu biểu được bình xét, suy tôn trong cụm, khối thi đua do tỉnh thành lập.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c và d khoản 4 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan,...(gọi tắt là cuộc thi) đạt một trong các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) tại các cuộc thi cấp Quốc gia trở lên;
- b) Đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các cuộc thi cấp tỉnh do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng cai tổ chức theo định kỳ hoặc theo chương trình, kế hoạch được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cho chủ trương;

c) Những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải nhất, nhì, ba (*hoặc tương đương*) tại các cuộc thi cấp Quốc gia trở lên;

d) Trong một cuộc thi, tập thể, cá nhân đạt giải ở nhiều nội dung chỉ xét tặng 01 Bằng khen cho thành tích cao nhất; đối với người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện bộ môn, đội tuyển đạt giải nhất, nhì, ba (*hoặc tương đương*) cấp Quốc gia trở lên có từ hai người trở lên khen thưởng thành tích tập thể.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng 01 lần cho cá nhân có thời gian công tác từ đủ 10 năm trở lên tại cơ quan, đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm tròn (*năm có chữ số cuối cùng là 0*), phải có chủ trương nhất trí của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh cho cơ quan, đơn vị tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể là điển hình tiên tiến tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân, tập thể là điển hình tiên tiến được lựa chọn tham luận tại đại hội, tổng kết nhiệm kỳ hoặc cá nhân trong Ban Chấp hành không tham gia nhiệm kỳ khóa mới (*thời gian tham gia phải cả nhiệm kỳ*) do cấp tỉnh tổ chức, đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng không quá 08 cá nhân, tập thể khi sơ kết; không quá 15 cá nhân, tập thể khi tổng kết luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết,...theo kế hoạch của Bộ, ngành, tỉnh, đạt các tiêu chuẩn: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cá nhân có ít nhất 2/3 thời gian lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết,...; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết,...; được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng không quá 08 cá nhân, tập thể phục vụ nhiệm vụ chính trị theo đề án, dự án, kế hoạch,... của Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh, đạt các tiêu chuẩn: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là tập thể, cá nhân trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh; có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, nổi trội.

12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

13. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể khi tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương có thời gian từ 3 năm trở lên. Khi phát động phong trào thi đua các cơ quan, đơn vị gửi Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

14. Trong một năm, cá nhân, tập thể được xét tặng không quá 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khen thưởng công trạng và 01 Bằng khen về thành tích thi đua theo chuyên đề (*nếu phong trào thi đua theo chuyên đề đó có thời gian từ 03 năm trở lên*), trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất.

15. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 8. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn tổ, đội, phân xưởng, bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố;

c) Công nhân có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, sáng tạo, thu nhập ổn định trong năm, tham gia giúp đỡ chia sẻ kinh nghiệm với các hộ nông dân khác cùng phát triển kinh tế.

3. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, đơn vị được cơ quan, đơn vị công nhận.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

5. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b và c khoản 4 Điều này, hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, đơn vị được cơ quan, đơn vị công nhận.

6. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

7. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề tặng:

a) Đạt giải nhì, ba (*hoặc tương đương*) hoặc giải nhất các nội dung tại các cuộc thi cấp tỉnh do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng cai tổ chức theo định kỳ hoặc theo chương trình, kế hoạch được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cho chủ trương;

b) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình đạt giải nhất (*hoặc tương đương*) tại các kỳ thi học sinh giỏi, Hội thi, Hội thao, Thông tin truyền thông, Văn học nghệ thuật,... cấp cơ sở; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải nhất (*hoặc tương đương*) cấp cơ sở;

c) Trong một cuộc thi, cá nhân, tập thể đạt giải ở nhiều nội dung chỉ xét tặng 01 Giấy khen cho thành tích cao nhất; đối với người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện bộ môn, đội tuyển đạt giải nhất có từ hai người trở lên khen thưởng thành tích tập thể.

8. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề tặng cho cá nhân, tập thể là điển hình tiên tiến tiêu biểu, xuất sắc trong số cá nhân, tập thể là điển hình tiên tiến được lựa chọn tham luận tại đại hội, tổng kết nhiệm kỳ hoặc cá nhân trong Ban Chấp hành không tham gia nhiệm kỳ khóa mới (*thời gian tham gia phải cả nhiệm kỳ*) do cấp huyện tổ chức, đạt tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

9. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng 01 lần cho cá nhân có thời gian công tác từ đủ 10 năm trở lên tại cơ quan, đơn vị có tổ chức kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là 0), phải có chủ trương nhất trí của cấp ủy, chính quyền cho cơ quan, đơn vị tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

10. Trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương IV **SỐ LƯỢNG HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

Điều 9. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gồm 01 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.